

BÀI **4**

- Học hát : Bài *Hò ba lí*
- Nhạc lí : Thứ tự các dấu thăng, giáng ở hoá biểu – Giọng cùng tên
- Tập đọc nhạc : TĐN số 4
- Âm nhạc thường thức : Một số nhạc cụ dân tộc

TIẾT 11

Học hát : Bài *Hò ba lí*

I - MỤC TIÊU

- HS biết và thuộc một điệu hò quen thuộc của Quảng Nam.
- HS hiểu “hò” là một loại dân ca độc đáo của dân tộc ta, biết đặc điểm của hò và cách thể hiện.

29

2. Hát mẫu (GV hát, hoặc dùng băng âm thanh, băng hình) bài *Hò ba lí*.

3. Dạy hát : Ở bài này (cũng như các bài dân ca nói chung) từng tiết, từng câu không cân phương như ở các ca khúc mới sáng tác, cho nên khi ngắt ra để dạy từng tiết phải lưu ý, nếu không sẽ bị rời rạc. Gợi ý phân chia câu hát như sau :

+ *Ba lí tang tình mà nghe ta hò ba lí tình tang ba lí tình tang*.

+ *Trèo lên trên dây khoai lang*.

+ *Ba lí tang tình mà nghe ta hò ba lí tình tang ba lí tình tang*,

+ *Chev tre mà đan sịa* (là hố).

+ *Cho nàng phơi khoai khoan hối khoan là hố hò khoan*.

4. Củng cố

Chia một nửa lớp hát, một nhóm hát, cá nhân hát. Cuối cùng cả lớp hát lại 1,2 lần.

5. Dận dò

Tìm một câu ca dao hoặc tự viết một câu lục bát để có thể hát theo điệu Hò ba lí.

II - CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN

- Tập hát và đàn thành thạo bài hát (đàn phím điện tử hạ thấp xuống – 3).
- Bản đồ hành chính Việt Nam, đánh dấu địa phận tỉnh Quảng Nam.
- Băng âm thanh bài *Hò ba lí*.

III - GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài hát (như SGK)

- Giới thiệu tên bài và địa danh tỉnh Quảng Nam trên bản đồ Việt Nam.
 - + Người ta thường lấy nội dung công việc để đặt tên cho diệu hò : *Hò giã gạo*, *Hò giụt chì*, *Hò kéo gỗ*, *Hò qua sông hái củi*....
 - + Thường lấy địa danh, nơi xuất xứ : *Hò Đồng Tháp*, *Hò Sông Mã*....
 - + Lấy tiếng "xô" hay tiếng đậm đặc đáo để đặt tên : *Hò khoan*, *Hò hui*, *Hò ba lí*....
- Hò ba lí* là diệu hò đã dùng các từ "ba lí" làm câu "xô", được nhắc đi nhắc lại nhiều lần.
- Về mục đích của các diệu hò (SGK đã nêu).
- + Thúc đẩy nhịp độ lao động :

*Mài dừa, đập cám cho nhanh
Ép dầu mà chải tóc anh, tóc nàng.*

(Hò mài dừa – Bình Định)

- + Động viên cổ vũ người lao động :

*Chuyển đò vượt sóng sang ngang
Qua sông hái củi có nàng có anh.*

(Hò qua sông hái củi – Hải Phòng)

- + Để giải trí, giải lao :

*Thiếu tay nên phải cầm chày
Hò lên ba tiếng dở hay đừng cười.*

(Hò giã gạo – Quảng Bình)

- + Để thể hiện tình yêu quê hương, tình yêu đôi lứa

*Tình em như nước dòng sông
Thương anh có áo rách phòng không em chờ.*

(Hò hui – Khu Nâm)

TIẾT 12

- Ôn tập bài hát : *Hò ba lí*
- Nhạc lí : Thứ tự các dấu thăng, giáng ở hoá biểu – Giọng cùng tên
- Tập đọc nhạc : TĐN số 4

I - MỤC TIÊU

- Cho HS ôn bài hát *Hò ba lí*. Biết cách hát những câu “xướng” và câu “xô” trong điệu hò.
- Biết hoá biểu các bản nhạc có 2 loại : một loại có các dấu thăng và một loại có các dấu giáng. Biết các dấu thăng, giáng ở hoá biểu được ghi theo trình tự quy định, biết viết đúng các hoá biểu.
- Tập đọc nhạc có áp dụng các móc kép.

II - CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN

- Bảng âm thanh, bảng hình (nếu có), nhạc cụ quen dùng.
- Chép bài TĐN số 4 lên bảng phụ (có chép riêng âm hình tiết tấu).

III - GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

Nội dung 1 : Ôn tập bài *Hò ba lí*

- Cho cả lớp hát lại 1 hoặc 2 lần.
 - Chia lớp làm hai : một nửa hát “phản xướng”, một nửa hát phản “xô” sau đó đổi bên.
 - Chọn 1 em có giọng tốt hát phản “xướng”, cả lớp hát phản “xô”.
 - Tìm, chọn 1 câu lục bát để hò theo điệu “ba lì”.

Nội dung 2 : Nhạc lí

- GV giảng về thứ tự các dấu thăng, dấu giáng ở hoá biểu (theo SGK).
 - Hướng dẫn các em viết các dấu thăng giáng ở hoá biểu.
 - Luyện tập : Chỉ định 1 em lên bảng viết thứ tự các dấu thăng, 1 em viết thứ tự các dấu giáng (cả lớp cùng làm).
 - Giọng cùng tên (theo SGK).
 - Luyện tập (ôn kiến thức vừa học).

Câu hỏi :

1. Giọng cùng tên La trưởng và La thứ hoá biểu khác nhau như thế nào? (Giọng La trưởng có mấy dấu thăng, là những dấu nào?)
 2. Giọng cùng tên Đô trưởng và Đô thứ hoá biểu khác nhau thế nào? (Giọng Đô thứ có mấy dấu giáng, được viết theo trình tự thế nào?)
 3. Hãy ghi hoá biểu của 2 giọng cùng tên : Son trưởng và Son thứ ? Rê trưởng và Rê thứ ?

Nội dung 3 : TĐN số 4

Tư liệu :

thiết tha. Chim hót những gì mừng xuân sáng ngời khiến cúc
 khóm tre. Chim hót dưới cánh đào thơm trong lành ánh nắng
 vàng như chún chim cười la la la la. Em hát những lời đẹp như hoa
 hồng soi ấm thân mình la la la la. Em hát dưới trời cờ sao sáng
 nở chúc Bác Hồ sống mãi không già. Bình minh...
 ngời có Bác Hồ nhìn em vui... cười.

- Bài viết ở giọng Đô trưởng (hoá biểu không có dấu thăng, dấu giáng kết thúc ở âm Đô).
- Bài TĐN có cao độ từ âm Đô tới âm La. Cho cả lớp đọc thang âm :

- GV chỉ từng nốt (theo cao độ bài TĐN) cho cả lớp đọc chậm.
- Bài TĐN sử dụng các hình nốt đen, đơn chấm dôi, móc kép (trọng tâm bài này là tập thể hiện móc kép).
- Hướng dẫn và cho HS thể hiện âm hình tiết tấu của bài TĐN :

- GV đàn cho HS nghe giai điệu rồi tập đọc theo. Sau khi đọc tốt cả bài, sẽ cho ghép lời. Khi đọc nhạc hay hát lời đều phải gõ phách đều đặn.

TIẾT 13

- Ôn tập bài hát : *Hò ba lí*
- Ôn tập Tập đọc nhạc : TĐN số 4
- Âm nhạc thường thức : Một số nhạc cụ dân tộc

I - MỤC TIÊU

- Ôn bài hát *Hò ba lí*.
- Ôn lí thuyết về thứ tự các dấu thăng, giáng ở hoá biểu.
- Đọc thành thạo bài TĐN số 4, có ghép lời ca.
- Giới thiệu cho HS biết một số nhạc cụ dân tộc : cồng, chiêng, trống, đàn đá.

II - CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN

- Tìm hoặc viết một câu lục bát để có thể hát theo điệu *Hò ba lí*. Ví dụ : “*Hỡi cô tát nước bên đàng, sao cô múa ánh trăng vàng đổ đi*”.
- Tập đàn và hát cho thành thạo bài hát với lời ca mới.
- Chuẩn bị một số tranh ảnh, băng âm thanh, băng hình hoặc hiện vật về 3 loại nhạc cụ dân tộc để giới thiệu trong tiết học.

III - GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

Nội dung I : Ôn tập bài hát *Hò ba lí*

- GV nhận xét về các bài tập đặt lời của HS (nếu có).

Một số ví dụ về đặt lời mới theo điệu *Hò ba lí* :

Hỡi cô tát nước bên đàng

Sao cô múa ánh trăng vàng đổ đi.

Trong câu lục bát trên có các từ khác dấu giọng, do đó ta có thể hát theo điệu *Hò ba lí* nhưng giai điệu có *đôi chút thay đổi* như sau :



Ba lí tang tình mà nghe, ta hò ba
 lí tình tang ba lí tình tang. Hồi cô tát
 nước bên đàng. Ba lí tang tình mà nghe, ta hò ba
 lí tình tang ba lí tình tang. Sao cô (mà) múa ánh (là
 hổ) trăng vàng đỗ đĩ (khoan ơi khoan là hổ hò khoan).

Nội dung 2 : Ôn bài Tập đọc nhạc số 4

- GV cho cả lớp đọc thang âm từ Đô tới La (như tiết trước).
- Chỉ định 1 em đọc nhạc, cả lớp gõ theo âm hình tiết tấu (đã chuẩn bị như tiết trước).
- GV chỉ định 1 em hát ghép lời sau đó cả lớp hát lại.
- GV đệm đàn cho lớp đọc nhạc 1 lần, sau đó ghép lời.

Nội dung 3 : Giới thiệu một số nhạc cụ dân tộc : cồng, chiêng, trống, đàn đá (theo SGK) kết hợp với xem ảnh, xem hiện vật, nghe âm thanh (tùy theo sự chuẩn bị của GV).

Hướng dẫn các em về nhà :

- Nghe Đài Tiếng nói Việt Nam báo giờ (lúc 6 giờ sáng) giai điệu vang lên :

Chậm rãi, trang nghiêm

Musical notation on two staves. The first staff is in common time (indicated by '4') and the second staff is in 2/4 time. Both staves have a key signature of one sharp. The notes are represented by dots on the staff. Below the notes are labels: 'Tiếng công đệm D (âm Rê) G (âm Son)' under the first staff, and 'D G' under the second staff.

– Có thể tạo nên âm thanh (gần giống âm sắc đàn đá) bằng cách : lấy thanh sắt (nhỏ) gõ nhẹ vào thành các bát ăn cơm có chứa các mức nước khác nhau sẽ tạo thành âm thanh cao thấp khác nhau.